

Số: 04 /QĐ-QLTTVL

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long**

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3203/QĐ-TCQLTT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Trưởng phòng Thanh tra - Pháp chế, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục QLTT;
- Lưu: VT, TCHC.

CỤC TRƯỞNG



Lê Thanh Phong

Đơn vị: Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long

Chương: 016

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 04/QĐ-QLTTVL ngày 14/1/2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
	Học phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
	Học phí, lệ phí	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	15.038.553.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	15.038.553.000
1	Chi quản lý hành chính	15.038.553.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	12.247.553.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.791.000.000
	Chi tiết theo loại chi	
1	Chi Quản lý nhà nước: Loại 340-341	15.038.553.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	12.247.553.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ, trong đó:	2.791.000.000
	<i>Chi khác theo đặc thù ngành, Lương Lao động Hợp đồng</i>	0
	<i>Mua sắm tài sản cố định (Mua sắm tập trung, Trang phục: 250tr tài sản khác)</i>	0
	<i>Kinh phí thuê trụ sở làm việc và kho hàng</i>	0
	<i>Kinh phí bảo trì, sửa chữa cơ sở vật chất (sửa chữa Trụ sở làm việc Đội QLTT số 2 thuộc Cục QLTT tỉnh Vĩnh Long)</i>	1.440.000.000
	<i>Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, Ban chỉ đạo 389</i>	800.000.000
	<i>Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế</i>	0
	Quỹ khen thưởng theo Nghị định 73/NĐ-CP	551.000.000